

NGHỊ QUYẾT

**Về chế độ hỗ trợ công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 3288/TTr-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2021 về dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 27/BC-HĐND ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chế độ hỗ trợ công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

1. Nguồn ngân sách cấp tỉnh (*kinh phí sự nghiệp dân số*) chi cho các hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, bao gồm:

a) Hỗ trợ người tự nguyện triệt sản: 300.000 đồng/trường hợp.

b) Hỗ trợ công tác viên Dân số - Kế hoạch hóa gia đình:

- Khu vực thành phố: Thủ Dầu Một, Thuận An, Dĩ An; thị xã: Bến Cát, Tân Uyên: 0,25 lần mức lương cơ sở/cộng tác viên/tháng (*01 cộng tác viên phụ trách quản lý từ 250 hộ - 350 hộ*).

- Khu vực huyện: Bắc Tân Uyên, Bàu Bàng, Phú Giáo, Dầu Tiếng: 0,3 lần mức lương cơ sở/cộng tác viên/tháng (*01 cộng tác viên phụ trách quản lý từ 150 hộ - 250 hộ; đối với những ấp có địa bàn rộng, dân cư thưa thớt thì bố trí 01 cộng tác viên/ấp*).

c) Hỗ trợ đưa đón đối tượng đi thực hiện triệt sản và cấy thuốc tránh thai: 0,2 lít xăng/km/trường hợp tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm sử dụng (*đối với các đợt triển khai chiến dịch tăng cường tuyên truyền vận động, lồng ghép chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số*).

d) Hỗ trợ phương tiện tránh thai và các chi phí dịch vụ đi kèm đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chuẩn của tỉnh và đối tượng bảo trợ xã hội.

2. Nguồn ngân sách huyện, thị xã, thành phố: hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế cho công tác viên, trừ số công tác viên đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 10 tháng 9 năm 2021, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2021 và thay thế Nghị quyết số 20/2014/NQ-HĐND8 ngày 24 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ hỗ trợ đối với công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Bình Dương, Nghị quyết số 14/2015/NQ-HĐND8 ngày 21 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho công tác viên Dân số - Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ, Ban CTĐB;
- Các Bộ: Tài chính, Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm CB, Website, Báo, Đài PT-TH Bình Dương;
- Các phòng, App, Web;
- Lưu: VT, Ly.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Chánh